

CHUNG TỬ, THỦ ÁN, CHÂN NGÔN CỦA THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Chữ chung tử là: BHA (𑖃), BHAḤ (𑖄), BHRŪM (𑖅)

) BHA (𑖃): là tất cả Pháp **Hữu** chẳng thể đắc. Do tất cả Hữu là 3 Hữu cho đến 25 Hữu nên BHA biểu thị cho nghĩa **Được Tự Tại trong các Hữu**, thường hay phá nát các Pháp **dời đổi** (thiên biến) hiển lộ Pháp Tự Tại. Vì thế BHA còn biểu thị cho **Phương Tiện Ba La Mật** (Upāya-pāramitā) là phương cách trong đó công hạnh tu tập 6 Độ được chuyển sang để giác ngộ kẻ khác. BHA biểu thị cho Ứng Hóa thân là **Sinh Thân** Thích Ca Mâu Ni Phật ở phương Bắc, hiển thị mọi giáo nghĩa giúp chúng sinh vượt ra khỏi nhà lửa của Tam Giới. Vì thế Đức Thích Ca Mâu Ni Phật còn được xưng tán là **PHÁ HỮU PHÁP VƯƠNG**

) BHAḤ (𑖄): biểu thị cho nghĩa đã chứng đạt viên mãn Pháp của chữ BHA

) BHRŪM (𑖅): được kết hợp bởi bốn âm tự là BHA, RA, Ū, MA. Trong đó

BHA (𑖃): biểu thị cho **Phương Tiện Ba La Mật** (Upāya-pāramitā) là phương cách trong đó công hạnh tu tập 6 Độ được chuyển sang để giác ngộ kẻ khác

RA (𑖆) là tất cả Pháp **Lìa bụi nhiễm**. Do hay phá nát sự nhiễm ô của 6 Trần hiển lộ sự thanh tịnh vô cấu nên RA được biểu thị cho **Nguyện Ba La Mật** (Prāṇidhāna-pāramitā) là ý chí hành 6 Độ để giác ngộ kẻ khác.

Ū (𑖇) là tất cả Pháp **Tồn giảm chẳng thể đắc**. Do tất cả Pháp Hữu đều không lìa được thể Tồn Giảm nên Ū hàm chứa nghĩa **Điều hữu chân thiện** và biểu thị cho **Lực Ba La Mật** (Bala-pāramitā) là khả năng có thể nuôi lớn 6 Độ để giác ngộ kẻ khác.

MA (𑖈) được ký hiệu thành âm tiêu (●) đặt trên đầu chữ là thanh Tam Muội, biểu tượng của Trí Đại Không thường hay phá nát các Pháp **Ngô Ngã** hiển lộ Pháp **Đại Không cực thiện**. Do đó, MA được biểu thị cho **Trí Ba La Mật** (Jñāna-pāramitā) tức hiểu rõ được đặc tính của 6 Độ là phương cụ để giác ngộ kẻ khác.

Do 4 Ba La Mật: **Phương Tiện, Nguyện, Lực, Trí** xuất phát từ **Bát Nhã Ba La Mật** (Prajñā-pāramitā) nên BHRŪM biểu thị cho một giai đoạn không chứng nhập quả vị Niết Bàn mà lao vào thế gian sinh tử, thi hành vạn hạnh Đại Bi, hóa độ chúng hữu tình, hoàn thiện mọi thiện căn, chứng nhập từng phần Pháp Thân để viên mãn quả vị Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác của các vị **Bồ Tát Bất Thoái Chuyển** (Avaivartika-bodhisatva).

Lại nữa:

BHA (𑖃): biểu thị cho **Ứng Hóa thân** là **Sinh Thân** Thích Ca Mâu Ni Phật ở phương Bắc, hiển thị mọi giáo nghĩa giúp chúng sinh vượt ra khỏi nhà lửa của Tam Giới.

RA (𑖆) biểu thị cho **Báo Thân** là Sa La Thọ Vương Phật ở phương Nam, hiển thị cho sự mở bày vạn Đức, nuôi lớn Tâm Bồ Đề, viên mãn vạn hạnh Đại Bi để thành Chính Giác.

Hai chữ BHA và RA đều hàm chứa chữ A biểu thị cho Pháp Thân Đại Nhật Như Lai, biểu thị nghĩa Vạn Pháp thầy đều Bất Sinh thường trụ. Điều này có nghĩa là Hóa Thân Thích Ca ở phương Bắc (𑖃) sau khi hết hạn hóa duyên sẽ nhập vào chữ RA (𑖆) ở phương Nam là Trí **Đại Thành Pháp Thân Nội Chứng Pháp Giới**, phân chia ngọc Xá Lợi còn mọi tướng tốt đẹp của thân thể đều biến thành một chữ BHRŪM để nhiếp trì Chính Pháp. Tức là: **Biến Hóa Thân vô thường quy về Pháp Thân Thường Trụ Kim Cương Bất Hoại Xá Lợi**

) **Trí Cát Tường Ấn:** Hai tay tác Nội Phộc, dựng hai ngón giữa, hai ngón út bằng nhau cùng hợp một.



Chân Ngôn giống như trước.

CHÂN NGÔN CỦA ĐỨC PHẬT THÍCH CA MÂU NI

Hệ Thuận Mật thường dùng câu **Thích Ca Mâu Ni Phật Bát Ấn Chân Ngôn:**
 नमः समन्त बुद्धानाम् सर्व क्लेश निरसुदाना
 सर्वा धर्मा वासिता प्रप्ता गगना समा असमा स्वहा
 ॐ नमो भगवते दुरगते परिसोधनि राजाये

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM SARVA KLEŚA NIRSUDANA
 SARVA DHARMA VAŚITAḤ PRĀPTA GAGANA SAMA ASAMA SVĀHĀ

Namaḥ samanta-buddhānām: Quy Mệnh khắp cả Đấng Giác Ngộ

Bhaḥ: Chữ chủng tử của Thích Ca Mâu Ni

Sarva kleśa nirsūdana: Tội phá nhiếp phục tất cả phiền não

Sarva dharma vaśitaḥ prāpta: Tất cả Pháp được Tự Tại

Gagana sama-asama svāhā: Quyết định thành tựu Đẳng Vô Đẳng như hư không)

Thích Ca Mâu Ni Phật Diệt Ác Thú (nẻo ác) Vương Căn Bản Chú:

ॐ नमो भगवते दुरगते परिसोधनि राजाये
 सम्यक्सम्बुद्धाय

ॐ नमो भगवते दुरगते परिसोधनि राजाये
 सम्यक्सम्बुद्धाय

OM NAMO BHAGAVATE DURGATE-PARIŚODHANI-RĀJĀYA
 TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAMBUDDHĀYA

TADYATHĀ: OM ŚODHANI SARVA-PĀPAM VIŚODHANI, ŚUDDHE
 VIŚUDDHE, SARVA-KĀRMA-ĀVARAṆA VIŚUDDHE KURU SVĀHĀ

**Om namo bhagavate durgate-pariśodhani-rājāya tathāgatāya arhate
 samyaksambuddhāya:** Quy Mệnh kính lễ Thế Tôn Tịnh Trừ Nhất Thiết Ác Thú
 Vương Như Lai Ứng Cúng Chính Đẳng Chính Giác

Tadyathā: Như vậy, nói Thần Chú là

Om: Nhiếp triệu

Śodhani: Thanh tịnh

Sarva-pāpaṃ viśodhani: Khiến cho tất cả tội lỗi đều thanh tịnh

Śuddhe vsuddhe: thanh tịnh, khiến cho thanh tịnh

Sarva karma-āvaraṇa viśuddhe kuru: Làm cho tất cả Nghiệp Chương đều được
 thanh tịnh

Svāhā: Quyết định thành tựu

Thích Ca Mâu Ni Phật Tội Tà Hiền Chính Chân Ngôn:

अमले वमले नमले मङ्गले हिरण्यगर्भे सरवर्थासधनि परमार्थासधनि
अमले वमले नमले मङ्गले हिरण्यगर्भे सरवर्थासधनि परमार्थासधनि
AMALE VIMALE NIRMALE MAṄGALE HIRANYA-GARBHE
SAMANTA-BHADRE SARVĀRTHA-SĀDHANI PARAMĀRTHA-SĀDHANI
MANAS ACYUTI BRAHMASVARE PŪRṆE, PŪRṆA MANORATHE

Amale: Vô cầu

Vimale: Ly cầu

Nirmale: Bất cầu

Maṅgale: Cát tường, cát khánh

Hiranya-garbhe: Bên trong Kim Tạng

Samanta-bhadre: Bên trong Phổ Hiền

Sarvārtha-sādhani: Nghi thức của tất cả nghĩa lợi

Paramārtha-sādhani: Nghi thức lợi ích tối thắng

Manas acyuti viraje: Suy tư về Định Nghiệp bên trong sự lia các bụi dơ phiền
não

Amṛte brahmasvare pūrṇe: đầy đủ âm thanh khiết tịnh bên trong sự Bất Tử

Pūrṇa manorathe: Ý nguyện mong muốn được đầy đủ

[Bản khác thì ghi nhận thêm câu VIMUKTI SUVIMUKTI SVĀHĀ ở phần cuối
Chân Ngôn

Vimukti: Khiến cho Giải thoát

Suvimukti: Khéo khiến cho Giải Thoát

Svāhā: Quyết định thành tựu]

***) Thích Ca Mâu Ni Phật Tâm Chân Ngôn:**

ॐ मुनि मुनि महामुनि शक्यमुनये स्वहा

OM _ MUNI MUNI MAHĀ- MUNI _ ŚĀKYAMUNĀYE _ SVĀHĀ

Om: Quy mệnh

Muṇi muṇi mahā-muṇi: Tịch Mặc, tịch mặc, đại tịch mặc. Biểu thị cho sự tịch
mặc của ba Thừa

Śākyamuṇāye svāhā: Quyết định thành tựu Thích Ca Mâu Ni đấng

Phật nói Kinh Tiểu Tự Bát Nhã Ba La Mật ghi nhận Chân Ngôn này có tên
gọi là **Thánh Phật Mẫu Tiểu Tự Bát Nhã Ba La Mật Đa Chân Ngôn:**

“Năng mặc xá cát-dã mâu năng duệ, đất tha ngã đá dã, lạt-hạt đế, tam ma được
ngật tam một đà dã. Đất nễ-dã tha: Mâu ninh, mâu ninh, ma hạ mẫu năng duệ, sa-phộc
hạ”

नमः शक्यवत शक्यमुनये नमः शक्यवत शक्यमुनये स्वहा

नमः ॐ मुनि मुनि महामुनि शक्यमुनये स्वहा

NAMAḤ ŚĀKYAMUNĀYE TATHĀGATĀYA ARHATE
SAMYAKSAMBUDDHĀYA (Quy mệnh Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Ứng
Chính Đẳng Chính Giác)

TADYATHĀ: MUNI MUNI MAHĀ-MUNĀYE SVĀHĀ

Đức Phật bảo Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Thánh Phật Mẫu
Tiểu Tự Bát Nhã Ba La Mật Đa Chân Ngôn này. Tất cả chư Phật do đây mà được **A
Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Anuttāra-samyaksambuddhi). Ta cũng do Tiểu
Tự Bát Nhã Ba La Mật Đa Chân Ngôn này cho nên được Vô Thượng Chính Đẳng Bồ
Đề. Xưa kia có Đức Phật tên là **Thích Ca Mâu Ni Như Lai**, Ta ở chỗ của Đức Phật ấy

nghe được Pháp này. Đức Phật đó nói rằng: “*Như vậy tất cả chư Phật ba đời, do Pháp này mới được thành Phật*”

***) Thần Chú Thỉnh triệu Bản Sư Thích Ca Mâu Ni:**

Từ đóa sen lòng sùng kính trong tim con
Hỡi Đức Thầy Từ Bi! Chỗ mong cậy duy nhất của con
Hãy xuất hiện che chở con trong cơn nguy khốn
Bởi các nghiệp quá khứ và cảm xúc hỗn loạn
Như viên ngọc an trú trên đầu con, MAN ĐA LA của Đại lạc
Khơi dậy tỉnh giác và sáng suốt trong con
Xin Thầy !

OM AH ŚĀKYAMUNĀYE BHRŪM HŪM (3 lần)

Con khẩn cầu Thầy: Vị chủ tể của bốn thân
OM ŚĀKYAMUNĀYE VAJRA-DHĀRA HŪM BHRŪM
Con khẩn cầu Thầy: Vị chủ tể Pháp thân vô ngại
OM ŚĀKYAMUNĀYE VAJRA-DHĀRA HŪM BHRŪM
Con khẩn cầu Thầy: Vị chủ tể Báo thân phước lạc
OM ŚĀKYAMUNĀYE VAJRA-DHĀRA HŪM BHRŪM
Con khẩn cầu Thầy: Vị chủ tể vô lượng Ứng thân
OM ŚĀKYAMUNĀYE VAJRA-DHĀRA HŪM BHRŪM
Con khẩn cầu Thầy: Hiện thân của tất cả các Bậc Thầy
OM ŚĀKYAMUNĀYE VAJRA-DHĀRA HŪM BHRŪM
Con khẩn cầu Thầy: Hiện thân của tất cả các vị Trời
OM ŚĀKYAMUNĀYE VAJRA-DHĀRA HŪM BHRŪM
Con khẩn cầu Thầy: Hiện thân của tất cả chư Phật
OM ŚĀKYAMUNĀYE VAJRA-DHĀRA HŪM BHRŪM
Con khẩn cầu Thầy: Hiện thân của tất cả Pháp
OM ŚĀKYAMUNĀYE VAJRA-DHĀRA HŪM BHRŪM
Con khẩn cầu Thầy: Hiện thân của Tăng Già
OM ŚĀKYAMUNĀYE VAJRA-DHĀRA HŪM BHRŪM
Con khẩn cầu Thầy: Hiện thân của tất cả Nam Thần
OM ŚĀKYAMUNĀYE VAJRA-DHĀRA HŪM BHRŪM
Con khẩn cầu Thầy: Hiện thân của chư Thần Hộ Pháp
OM ŚĀKYAMUNĀYE VAJRA-DHĀRA HŪM BHRŪM
Con khẩn cầu Thầy: Hiện thân của tất cả chỗ Quy Y
OM ŚĀKYAMUNĀYE VAJRA-DHĀRA HŪM BHRŪM

Hỡi Đức Bản Sư Tôn Quý của con
Xin hãy an vị trên tòa sen trong vành trăng trên đỉnh đầu của con
Xin xót thương con vì lòng bi mẫn
Cho con thành tựu về Thân, Lời, Ý
OM AH HŪM ŚĀKYAMUNĀYE _ SIDDHI HŪM (3 lần)